

Bản án số: 55/2019/HSPT
Ngày: 15/3/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

-T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương;
Bà Lê Thị Dung .

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân (sau đây gọi tắt là TAND) tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/HSPT ngày 01/02/2019 đối với bị cáo Bùi Văn T và Trương Quang D, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số /2018/HSST ngày 07/12/2018 của TAND huyện Cẩm Thủy.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Bùi Thị T, sinh ngày 26/9/1979 tại: xã P, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Phi L, xã Cẩm L, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn X và bà Lê Thị L; có chồng là Bùi Văn T và 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ 01/7/2018 đến 06/7/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Trương Quang D, sinh ngày 26/9/1989 tại: xã L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Lạc L 2, xã P, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hùng D (chết) và bà Bùi Thị H; có vợ là Bùi Thị T và 01 con (sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 01/7/2018 đến 06/7/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/6/2018, Tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện tại nhà ở của Bùi Thị Tở thôn Phi L, xã Cẩm L, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, Bùi Thị T và Trương Quang D đang có hành vi trả tiền cho những người trúng số lô, số đề. Tang vật thu giữ tại nhà Bùi Thị T gồm:

- + 01 vở học sinh kích thước 17 x 24cm, bìa màu xanh có in chữ trường THPT Cẩm Thủy I;

- + 01 tờ giấy kích thước 1 x 8cm được xé ra từ vở học sinh có ghi các số lô, đề do Trương Công Th giao nộp;

- + 01 tờ giấy kích thước 1 x 8cm được xé ra từ vở học sinh ghi các số lô, đề do Trương Công T giao nộp;

- + Tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng);

- + 01 tờ giấy kích thước khoảng 14 x 24cm được xé ra từ vở học sinh ghi số lô, đề ngày 30/6/2018 do Trương Quang D giao nộp;

- + 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Mastell màu đen, máy đã qua sử dụng do Trương Quang D giao nộp;

- + 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu xanh, máy đã qua sử dụng do Bùi Thị T giao nộp;

- + 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE 5 màu trắng, máy đã qua sử dụng do Bùi Thị T giao nộp.

Tại cơ quan điều tra Bùi Thị T, Trương Quang D khai nhận: Khoảng tháng 4 năm 2018, D đến nhà Trú Tghi số lô, đề nhằm kiếm lời vì nhà Tbán hàng tạp hóa thường xuyên có người qua lại, hai bên đồng ý và thỏa thuận với nhau về phương thức như sau:

Tlà người trực tiếp ghi lô, đề với những người chơi lô, đề vào một quyển sổ, cuối ngày tổng hợp ra một tờ giấy và chuyển lại cho D, Tđược hưởng 10% tổng số tiền người chơi lô và 25% tổng số tiền ghi đề. Bảng lô, đề TD trực tiếp đến lấy hoặc chuyển qua mạng Zalo trong điện thoại của D.

Hình thức ghi lô, đề gồm có các dạng: Đề là 02 số cuối của giải đặc biệt Xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày hôm đó, người đánh trúng thì được trả thưởng gấp 70 lần số tiền bỏ ra đánh; Đề ba càng là 03 số cuối của giải đặc biệt Xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày hôm đó, người đánh trúng thì được trả thưởng gấp 400 lần số tiền bỏ ra đánh; Hình thức đánh lô thì có lô điểm và lô xiên (Xiên 2, xiên 3, xiên 4), căn cứ vào kết quả Xổ số miền bắc quay vào cuối ngày có 27 số từ giải đặc biệt đến giải 7, mỗi điểm lô đánh hết 23.000đ, nếu đánh trúng thì được 80.000đ

Sau khi thỏa thuận, Bùi Thị T thường xuyên ghi lô, đề và tổng hợp lại T một bảng, cứ khoảng 17 giờ hàng ngày D đến nhà T chờ đến khoảng 18 giờ hết người ghi lô, đề để lấy bảng lô, đề về, hôm nào D không đến được thì T chuyển bảng lô, đề cho D qua mạng xã hội Zalo bằng số điện thoại 01652201198 (Tên tài khoản “Vượt lên chính mình”), nếu có khách trúng lô, đề thì T là người trả tiền cho khách trúng sau khi có kết quả lô, đề ngày hôm đó. Ngày hôm sau D đến nhà T để tổng kết tiền được thua của khách và thanh toán với nhau. Bình quân mỗi ngày T chuyển bảng cho D số tiền khoảng 5-6 triệu đồng, cũng có ngày T không ghi được số lô, đề nào do PH đi việc khác.

Ngày 30/6/2018, Bùi Thị T đã ghi số lô, số đề cho một số người sau:

- Trương Công T và Trương Công Th là hai anh em ruột cùng trú thôn Mỹ L, xã Cẩm L, huyện Cẩm Thủy, hai người đánh cả lô, đề hết số tiền 625.000đ và 600.000đ;
- Người tên H người cùng thôn với T đến ghi đề hết số tiền là 95.000đ;
- Bùi Văn M trú thôn Phi L, xã Cẩm L nhắn tin cho T đánh số lô 84 mức đánh 100 điểm, tương đương 2.300.000đ;
- Bùi Thị N có ghi 05 con lô mỗi con 5 điểm, tương đương số tiền 575.000đ và 50.000đ tiền đề tổng là 625.000đ;
- Bùi Thị H trú thôn Phi L, xã Cẩm L đánh 40 điểm lô tương đương số tiền 920.000đ và trúng được 800.000đ;
- Nguyễn Văn K trú thôn Phi L, xã Cẩm L đánh cả lô, đề với Thét tổng số tiền 870.000đ;
- Bùi Văn T (chồng T) nhắn tin cho T đánh 5 số đề hết 250.000đ và trúng được 3.500.000đ;
- Trương Văn C trú thôn Phi L, xã Cẩm L đánh đề hết số tiền 95.000đ.

Khi có người đến ghi lô, đề T ghi vào quyển vở học sinh, có bìa màu xanh, và xé các mảnh giấy nhỏ ghi số cho những người đến đánh lô, đề mà họ đã đánh khi có kết quả thì đem ra so sánh.

Tổng cộng số tiền người đánh lô, đề với Bùi Thị T ngày 30/6/2018 là 8.660.000đ, T chuyển bảng cho D qua Zalo số tiền là 7.900.000đ. Số tiền khách đánh trúng số lô là 3.200.000đ, trúng đề là 3.500.000đ.

Đối với Trương Quang D, ngày 30/6/2018 nhận bảng lô, đề với Bùi Thị T qua Zalo tổng số tiền là 7.900.000đ, trong đó: tiền đánh lô là 6.490.000đ; tiền đánh đề là 1.320.000đ; tiền đánh ba càng là 90.000đ; khách đánh lô trúng 40 điểm $\times 80.000đ = 3.200.000đ$; khách đánh trúng đề 50.000đ $\times 70.000đ = 3.500.000đ$. Ngoài ra, D còn trực tiếp ghi số lô, đề với Bùi Văn T trú tại thôn Lạc L 2, xã P, huyện Cẩm Thủy số tiền 1.520.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Trương Quang D tham gia đánh bạc là 16.120.000đ (Mười sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng);

Tổng số tiền Bùi Thị T tham gia đánh bạc là 15.360.000đ (*Mười lăm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Đối với Trương Công T, Trương Công Th, người tên H, Bùi Thị N, Bùi Thị H, Bùi Văn M, Nguyễn Văn K, Bùi Văn T, Trương Văn C, Bùi Văn T tham gia đánh lô, đề ngày 30/6/2018 với số tiền chưa đến 5.000.000đ nên cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định. Riêng Bùi Văn M có khai nhận tham gia đánh bạc nhiều lần trúng số tiền lớn trên 5.000.000đ nhưng không thu giữ được vật chứng nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 26/12/2018 của TAND huyện Cẩm Thủy đã Quyết định:

Tuyên bố: Trương Quang D và Bùi Thị T phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 32; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 47 Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là BLHS) đối với hai bị cáo; thêm khoản 3 Điều 321 đối với D.

Xử phạt: Trương Quang D 09 tháng tù, được 06 ngày tạm giữ, còn pH chấp hành 08 tháng 24 ngày tù; Bùi Thị T 06 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ, còn pH chấp hành 05 tháng 24 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung Trương Quang D 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên truy thu số tiền thu lợi bất chính của D 1.520.000đ, T3.060.000đ sung quỹ nhà nước; tuyên xử lý vật chứng, án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 07 tháng 01 năm 2019, bị cáo Trương Quang D có đơn kháng cáo xin hưởng án treo và xin miễn hình phạt bổ sung; bị cáo Bùi Thị T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây gọi tắt là BLTTHS) chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xử phạt bị cáo Trương Quang D 09 tháng tù cho hưởng án treo và không miễn hình phạt bổ sung; bị cáo Bùi Thị T 06 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định.

Trợ giúp viên pháp lý của bị cáo Trương Quang D đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo, đề nghị không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung vì bị cáo thuộc hộ nghèo không có khả năng thi hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị T và Trương Quang D đều làm trong thời hạn tố Tng nên được xem xét theo thủ Tc phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Thị Tvà Trương Quang D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, phù hợp với Cáo trạng, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Xác định tổng số tiền D tham gia bán số lô, đề ngày 30/6/2018 cho các đối tượng là 16.120.000đ; Ttham gia là 15.360.000đ. Do đó bản án sơ thẩm của TAND huyện Cẩm Thủy đã xử cả hai bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo xin hưởng án treo thấy rằng: Đây là vụ đánh bạc bằng hình thức chơi lô, đề có tính chất giản đơn. Trong đó D là người khởi xướng nên phải chịu trách nhiệm cao hơn. Khi quyết định hình phạt, các bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét xác tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm T khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS). Mức án đã xử đối với D 09 tháng tù và T 06 tháng tù là phù hợp với vai trò và hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo D và T xuất trình các tài liệu, chứng cứ thể hiện: Cả hai đã tự nguyện nộp khoản tiền thu lợi bất chính mà bản án sơ thẩm đã tuyên (D 1.520.000đ, T 3.060.000đ), điều đó thể hiện việc các bị cáo tích cực chấp hành, ăn năn sửa chữa; các bị cáo đều có đơn trình bày và được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét giúp đỡ; bị cáo T là phụ nữ đang nuôi con ăn học; bị cáo D có Giấy xác nhận hộ cận nghèo; cả hai bị cáo đều thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý là các tình tiết theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đều có nơi cư trú ổn định rõ ràng, việc cách ly các bị cáo khỏi xã hội là chưa cần thiết. Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên, cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giúp đỡ cũng đủ điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo trở T người tốt.

[4] Xét kháng cáo của Trương Quang D về việc xin miễn hình phạt bổ sung thấy rằng: Việc áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với những hành vi phạm tội do vụ lợi. Tuy nhiên, bị cáo D thuộc diện hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, do đó việc bản án sơ thẩm phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ nhà nước là chưa phù hợp. Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo miễn hình phạt bổ sung.

[5] Về án phí: Đơn kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố Tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Tvà Trương Quang D.

Tuyên bố: Bùi Thị Tvà Trương Quang D phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 61 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị T06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm; bị cáo Trương Quang D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm

Giao bị cáo Bùi Thị Tcho UBND xã Cẩm L, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; giao bị cáo Trương Quang D cho UBND xã P, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Thanh Hóa;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- TAND huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy;
- Công an huyện Cẩm Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Chinh

